

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước 9 tháng đầu năm 2024 của Trường Mầm non Hướng Dương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Quyết định số 13235/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách Nhà nước 9 tháng đầu năm 2024 của Trường Mầm non Hướng Dương (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được niêm yết tại bản tin Trường từ ngày 14/10/2024 đến ngày 14/11/2024

Điều 3. Tổ Kế toán - Văn thư và các Tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PTCKH;
- Lưu: VT, 2b.



Lê Thị Kim Loan

Đơn vị: Trường Mầm non Hướng Dương
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số: 423/QĐ-MNHD ngày 14 tháng 10 năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Hướng Dương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm/2024 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1.	Lệ phí				
1.2	Phí				
1.3	Thu sự nghiệp				
1.3.1	Thu học phí	365	195		
	Thu học phí	365	195	53%	128%
1.3.2	Thu thỏa thuận	4072	1379		
1	Anh văn	233	108	47%	77%
2	Nhịp điệu	192	103	54%	89%
3	Vẽ	192	103	54%	89%
4	Phục vụ bán trú và vệ sinh bán trú	2626	655	25%	80%
5	Thu theo NQ04 (NVND)	414	222	54%	52%
6	Phục vụ ăn sáng	414	188	45%	79%
7	Tổ chức nuôi dạy trẻ Mn trong hè	352	210	60%	0%
1.3.3	Thu hộ	3230	1594		
1	Ăn sáng học sinh	792	381	48%	91%
2	Ăn trưa học sinh	2286	1179	52%	95%
3	Nước khoáng	61	34	56%	188%
4	Học phẩm	91	0	0%	0%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				

3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
					
3.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
3.3	Chi sự nghiệp				
3.3.1	Chi học phí	365	55	15%	98%
3.3.2	Chi thỏa thuận	4424	1455		
1	Anh văn	233	113	49%	105%
2	Nhịp điệu	192	85	44%	98%
3	Vẽ	192	81	42%	92%
4	Phục vụ bán trú	2626	642	24%	99%
5	Thu theo NQ04 (NVND)	414	185	45%	114%
6	Phục vụ ăn sáng	414	180	43%	96%
7	Tổ chức nuôi dạy trẻ Mn trong hè	352	169	48%	0%
3.3.3	Chi hộ	3230	1593		
1	Ăn sáng học sinh	792	370	47%	105%
2	Ăn trưa học sinh	2286	1190	52%	114%
3	Nước khoáng	61	33	54%	0%
4	Học phẩm	91	0	0%	0%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (N.13)	6.683	2.891		
6000	Tiền lương	1.994	1.471	74%	128%
6100	Phụ cấp lương	2.005	776	39%	88%
6300	Các khoản đóng góp	424	401	95%	129%
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	450	54	12%	144%
6550	Vật tư văn phòng	150	24	16%	56%
6750	Chi phí thuê mướn	1.456	165	11%	74%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (12)	1.043	1.043		
6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên	12	12	100%	150%
6100	Phụ cấp lương	607	607	100%	410%
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	376	376	100%	569%
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	49	49	100%	0%
3.3	Kinh Phí cải cách lương (N.14)	965	965		
6000	Tiền lương	-	-	0%	0%
6100	Phụ cấp lương	-	-	0%	0%
6300	Các khoản đóng góp	-	-	0%	0%
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	965	965	100%	96%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				

Kế toán

Nhi

Lê Thị Yến Nhi

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG
MẦM NON
HƯỚNG DƯƠNG

Lê Thị Kim Loan

T.P. HỒ C.